**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HỒNG NGỰ**
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 01 - 12 - 2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lâm Quốc Sách.

*Các hội thẩm nhân dân*:

Ông Dương Văn Tính – Nghề nghiệp: Cán bộ; Chức vụ: Bí thư đoàn TNCSHCM xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Bùi Tấn Dũng – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Chức vụ: Phó Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLHS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lâm Bảo L1**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12 (Đã nghỉ học); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lâm Văn H, sinh năm: 1965 (chết) và bà: Dương Thị T, sinh năm: 1973 (chết); Tiền án, tiền sự: Chưa có. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

*- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Bảo L1 là: Ông Phạm Đình P, sinh năm:1998 – Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)*

*- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Bảo L1 là: Luật sư Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1966 - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp, (được cử bào chữa theo trường hợp trợ giúp pháp lý Nhà nước đối với người chưa thành niên), (có mặt)*

**2. Nguyễn Văn D**, sinh ngày 26/10/2005 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12 (Đã nghỉ học); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1978 và bà: Nguyễn Lệ T, sinh năm: 1980 (chết); Tiền án, tiền sự: Chưa có. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

*- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D là: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm:1997(chị của Nguyễn Văn D), Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)*

*- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D là: Luật sư Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1966 - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp, (được cử bào chữa theo trường hợp trợ giúp pháp lý Nhà nước đối với người chưa thành niên), (có mặt)*

**3. Nguyễn Duy L2**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2005 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 9/12 (Đã nghỉ học); Nghề nghiệp: Đang học nghề sửa chữa ô tô; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1968 và bà: Trần Thị N sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Chưa có. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

*- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy L2 là: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm:1968 (cha của Nguyễn Duy L2), Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)*

*- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L2 là: Luật sư Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1966 - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp, (được cử bào chữa theo trường hợp trợ giúp pháp lý Nhà nước đối với người chưa thành niên), (có mặt)*

**4. Nguyễn Văn S**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12 (Đã nghỉ học); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1969 (chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; Tiền án, tiền sự: Chưa có. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

**5. Nguyễn Hoài P** (tên gọi khác: N), sinh ngày 23 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giam: ngày 03/10/2022. (Có mặt).

- ***Người bị hại*:**

**1**. Lê Văn Q, sinh năm: 1973, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**2**. Phạm Hồng S (Bảy B), sinh năm: 1965, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**3**. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**4**. Đặng Văn P1, sinh năm: 1980, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**5**. Tô Thanh P2, sinh năm: 1964, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

**1**. Trần Khánh Q (Tý E), sinh ngày 30/9/2008 - Người đại diện hợp pháp là: Bà Đặng Thị Mai C, sinh năm:1989 (mẹ của Trần Khánh Q), Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Đều vắng mặt)

**2**. Nhan Văn K, sinh ngày 07/12/2006, cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp - Người đại diện hợp pháp là: Bà Nhan Thị Hồng T, sinh năm:1979 (cô ruột của Nhan Văn Kh), cư trú: ấp 1, xã T, huyện , tỉnh Đồng Tháp (Đều vắng mặt)

**3**. Dương Hiền N, sinh ngày 05/4/2006 - Người đại diện hợp pháp là: Bà Nguyễn Bạch V, sinh năm:1987 (mẹ của Dương Hiền N), Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Đều có mặt)

**4**. Huỳnh Bảo Q1 (B), sinh ngày 23/02/2007 - Người đại diện hợp pháp là: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm:1983 (mẹ của Huỳnh Bảo Q), Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Huỳnh Bảo Q có mặt; Nguyễn Kim N (vắng mặt)

**5**. Lê Văn Q2 (L), sinh ngày 01/01/2007, cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp - Người đại diện hợp pháp là: Bà Lê Thị Tuyết L, sinh năm:1987 – Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM xã T, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Đều vắng mặt)

**6**. Lường Thị H, sinh năm: 1976, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

**7**. Trần Văn T, sinh năm: 1987, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

**8**. Hồ Thị Hồng P, sinh năm: 1980, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

**9**. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

**10**. Dương Văn M, sinh năm: 1983, Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp – Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Bạch V, sinh năm: 1987 (Vợ ông M – Có mặt).

***- Người làm chứng:***

**1**. Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1978, cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

**2**. Nguyễn Minh D2, sinh năm: 1997, cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Ngày 14/3/2022, Công an thị trấn T, nhận được tin báo của ông Đặng Văn P1, mất trộm 04 bao lúa và ông Phạm Hồng S mất trộm 04 bao lúa vào đêm 13/3/2022. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an thị trấn T tiến hành xác minh, phát hiện Lâm Bảo L1, sinh ngày 07/10/2004 (17 tuổi 07 tháng 06 ngày) có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc thì L1 thừa nhận cùng với Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/10/2005 (16 tuổi 07 tháng 13 ngày); Nguyễn Duy L2, sinh ngày 14/3/2005 (16 tuổi 11 tháng 29 ngày); Trần Khánh Q (Tý E), sinh ngày 30/9/2008 (13 tuổi 06 tháng 17 ngày); Lê Văn Q1 (Qui L), sinh ngày 01/01/2007 (15 tuổi 02 tháng 13 ngày); Huỳnh Bảo Q2, sinh ngày 23/02/2007 (15 tuổi, 21 ngày); Nhan Minh K, sinh ngày 07/12/2006 (15 tuổi 03 tháng 07 ngày); Dương Hiền N, sinh ngày 05/4/2006 (15 tuổi 11 tháng 09 ngày); Nguyễn Hoài P (N), sinh ngày 23/8/2002; Nguyễn Văn S, sinh ngày 19/4/2000 lấy trộm cắp tài sản (lúa) vào ngày 13/3/2022 và ngày 14/3/2022 – Tổng cộng 21 bao lúa. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm, nên Công an thị trấn T chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, thể hiện như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 13/3/2022 D, Q1, K, N, L2 và S đến nhà của L1 chơi, thì Lộc rủ D, S, Q, K, N và L2 đi trộm cắp tài sản là lúa của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. D, Q, K, N và L2 đồng ý, riêng S không đi (ở lại nhà của L1) mà đưa xe mô tô của mình cho L1 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cả nhóm 06 người điều khiển xe theo hướng Cầu Bầu Tròn, thuộc ấp 3, xã T, huyện H thì phát hiện lúa đựng trong bao để cặp lộ không ai trông coi, nên ghé vào lấy trộm 02 lần, được 08 bao lúa của ông Lê Văn Q, đem về nhà L1 cất giấu. Tiếp tục, cả nhóm đến gần Trường trung học cơ sở Thường Thới Tiền, thuộc khóm T, thị trấn T lấy trộm tiếp 04 bao lúa của ông Phạm Hồng S (Bảy B), đem về nhà L1 cất giấu. Đến khoảng 10 giờ, ngày 13/3/2022 L1 và D đem 12 bao lúa trộm được đến nhà máy xây xát của bà Lường Thị H, bán với giá 5.000 đồng/01kg (kí lô gam), được tổng số tiền là 3.265.000 đồng (L1 nói giống lúa 504), sau đó về L1 chia cho D 500.000 đồng; L2 500.000 đồng; S 200.000 đồng; K 500.000 đồng; N 500.000 đồng, Q 300.000 đồng; L1 giữ lại 765.000 đồng. Cả nhóm (07 người), hùn mỗi người 100.000 đồng, được 700.000 đồng, tổ chức nhậu tại nhà L1.

Sang ngày hôm sau khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 14/3/2022 L1 tiếp tục rủ D, Q, K, Bảo Q1 (B), Văn Q2(L) và P đi trộm cắp tài sản (lúa) cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, cả 07 người đi trộm cắp tài sản (lúa) 05 lần, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* L1, D và Q, K (những người còn lại ở nhà của L1, do không đủ xe nên ở nhà chờ khi trộm được và thay nhau đi trộm tiếp), đi trên 02 mô tô,

đi đến khóm T, thị trấn T, phát hiện lúa của anh Nguyễn Thanh T để cập đường lộ ĐT 841, không ai trông coi, nên lấy trộm 01 bao lúa để lên xe của Q, lúc này có người phát hiện, nên cả nhóm bỏ chạy về nhà L1 cất giấu bao lúa.

*Lần thứ hai:* L1, P và Bảo Q1 (những người còn lại ở nhà của L1), đi trên 02 mô tô, khi đến gần tiệm điện thoại T thuộc khóm T, thị trấn T, phát hiện lúa của ông Đặng Văn Ph, để cập đường lộ ĐT 841, không ai trông coi, lấy trộm 02 bao lúa, đem về nhà L1 cất giấu.

*Lần thứ ba:* L1, P và Bảo Q1, Q, Văn Q2 (những người còn lại ở nhà của L1), đi đến khu vực đối diện cơ sở Massage Hạnh K thuộc khóm T, thị trấn T, phát hiện lúa của ông Tô Thanh P2, để cập đường lộ ĐT 841 không ai trông coi, lấy trộm 03 bao lúa, đem về nhà L1 cất giấu.

*Lần thứ tư:* D, P và Bảo Q1 (những người còn lại ở nhà của L1), đi đến chổ lấy trộm lúa lần thứ hai, tiếp tục lấy trộm thêm 02 bao lúa của ông Đặng Văn P1, đem về nhà L1 cất giấu.

*Lần thứ năm:* D, P và Bảo Q1 (những người còn lại ở nhà của L1), đi đến chổ lần trộm thứ ba, tiếp tục lấy trộm 01 bao lúa ông Tô Thanh P2, đem về nhà L1 cất giấu.

Số lúa trộm trong đêm ngày 14/3/2022 chưa bán được thì bị Công an thị trấn T, huyện H phát hiện lập biên bản thu hồi tại nhà L1.

* Vật chứng thu giữ và đã xử lý trong quá trình điều tra:

- 113kg lúa, giống Đài thơm tám, được chứa trong 02 bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên Ba Thêm và 108kg lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 02 bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên Hiền, là tài sản của ông Đặng Văn P1.

- 59kg lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 01 bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên Vũ và 174kg lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 03 bao màu vàng, là tài sản của ông Tô Thanh P2.

- 56kg lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 01 bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên Tuấn, là tài sản của ông Nguyễn Thanh T.

- 05 cái bao màu vàng và 03 cái bao màu trắng, hiệu Châu Hưng phát, là tài sản của ông Lê Văn Q.

- 04 cái bao màu vàng, hiệu Châu Hưng phát, là tài sản của ông Phạm Hồng S.

Ngày 12/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra, trả lại cho các ông Đặng Văn P1, Tô Thanh P2, Nguyễn Thanh T, Lê Văn Q và Phạm Hồng S xong.

- Tiền Việt Nam 3.656.800 đồng - là số tiền bán 653 kg (ki lô gam) lúa giống 504 trộm được của ông Lê Văn Q và ông Phạm Hồng S, do các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp. Cụ thể: L1: 765.000 đồng; D 500.000 đồng; L2 500.000 đồng; S 200.000 đồng; Trần Khánh Q (Tý E) 300.000 đồng; Nhan Minh K 500.000 đồng; Dương Hiền N 500.000 đồng và Lường Thị H (người mua lúa) 391.800 đồng.

Ngày 20/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra, trả lại cho các ông Lê Văn Q: nhận 1.219.000 đồng và Phạm Hồng S: nhận 2.437.800 đồng.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-502.87, nhãn hiệu Honda, số loại: Winner, màu sơn: Đỏ - Đen - Trắng, số máy KC26E1253984, số khung: RLHKC2607JY009817 (đã qua sử dụng). Là tài sản của bà Nguyễn Thị D (mẹ của P) đứng tên chủ sở hữu. Phúc dùng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản của người khác, thì bà D không biết.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66H1-025.21, nhãn hiệu Honda, Ware 110, màu sơn: Đen; số máy: VTTJL1P52FMH-3 102849, số khung: RRKWCH5UMAX 102849 (đã qua sử dụng), là tài sản Nguyễn Minh D (anh rễ của D), cho D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày, còn việc D sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội thì ông D không biết.

Ngày 04/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, trả lại 01 xe trên cho bà D và ông D.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-411.49, nhãn hiệu Yamaha, số loại: NaNo Spark, màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: E3X9E-378155, số khung: RLCUE3240JY136453 (đã qua sử dụng). Qua xác minh, Trần Văn T (cha của Trần Khánh Q) mua lại của người khác không rõ họ tên địa chỉ (qua tra cứu là xe của Hồ Thị Hồng P đứng tên và không có yêu cầu gì về việc đã bán xe). Trần Văn T giao Trần Khánh Q, sử dụng và định đoạt tài sản. Q sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản của người khác.

- 01(Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-549.88, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: SATRIA, màu sơn: Đen; số khung: MH8DL11AZKJ196793, số máy: CGA1ID196831 (đã qua sử dụng), là của S đứng tên chủ sở hữu, S giao cho L1 sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-258.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Ware, màu sơn: Đỏ-Đen-bạc; số máy: HC12E7072059, số khung: RLHHC1253FY072779 (đã qua sử dụng), là tài sản của Dương Văn M (cha của Dương Hiền N), là phương tiện dùng để đi lại của gia đình. N sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Qua xác minh, ông M hiện nay không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

* Kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐGTS-TTHS, ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận:

- 113kg (Một trăm mười ba kí lô gam) lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 02 (hai) bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên là Ba Thêm. Trị giá: 659.400 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống Đài Thơm Tám có giá: 5.800 đồng và 01 cái bao ghi tên là Ba Thêm có giá: 2.000 đồng).

- 108kg (Một trăm lẽ tám kí lô gam) lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 02 (hai) bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên là Hiển. Trị giá: 630.400 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống Đài Thơm Tám có giá: 5.800 đồng và 01 cái bao ghi tên là Hiển có giá: 2.000 đồng).

- 59kg (Năm mươi chín kí lô gam) lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 01 (một) bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên là Vũ. Trị giá: 344.200 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống Đài Thơm Tám có giá: 5.800 đồng và 01 cái bao ghi tên là Vũ có giá: 2.000 đồng).

- 174kg (Một trăm bảy mươi bốn kí lô gam) lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 03 (ba) bao màu vàng. Trị giá: 1.015.200 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống Đài Thơm Tám có giá: 5.800 đồng và 01 cái bao có giá: 2.000 đồng).

- 56kg (Măm mươi sáu kí lô gam) lúa, giống Đài Thơm Tám, được chứa trong 01 (một) bao màu vàng, trên thân bao có ghi tên là Tuấn. Trị giá: 326.800 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống Đài Thơm Tám có giá: 5.800 đồng và 01 cái bao ghi tên là Tuấn có giá: 2.000 đồng).

- 653kg (Sáu trăm năm mươi ba kí lô gam) lúa, giống 504, được chứa trong 09 (chín) bao màu vàng, hiệu Châu Hưng Phát. Trị giá: 3.680.800 đồng (Trong đó: 01kg lúa, giống 504 có giá: 5.600 đồng và 01 cái bao hiệu Châu Hưng Phát có giá: 2.000 đồng).

Tổng giá trị giá tài sản cần định giá nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ việc là: **6.656.800 đồng**.

*Như vậy nhóm của L1 đã trộm vào đêm 13/3/2022 gồm 12 bao lúa, loại (giống) 504 với trọng lượng 653kg, tổng giá trị 3.680.800 đồng; Vào đêm 14/3/2022 gồm 09 bao lúa loại (giống) Đài Thơm Tám với tổng trọng lượng 510kg, tổng giá trị là 2.976.000 đồng.*

Đối với Nguyễn Văn S, mặt dù không trực tiếp trộm cắp tài sản, nhưng đã đồng ý giúp sức (giao xe mô tô) cho Lâm Bảo L1 đi trộm tài sản và cùng được hưởng lợi, nên thuộc trường hợp đồng phạm, với vai trò giúp sức.

Đối với Trấn Khánh Q (Tý E), Trần Minh K, Dương Hiền N, Huỳnh Bảo Q1 (B), Lê Văn Q2 (L) là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng Q, K, N, Bảo Q1, Văn Q2 không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi).

Tại Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSHN, ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Bảo L1, từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L2, từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P, từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-549.88, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: SATRIA, màu sơn: Đen; số máy: CGA1ID196831, số khung: MH8DL11AZKJ196793 (đã qua sử dụng); 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-411.49, nhãn hiệu Yamaha, số loại: NaNo Spark, màu sơn: Đỏ-Đen, số máy: E3X9E-378155, số khung: RLCUE3240JY136453 (đã qua sử dụng).

+ Buộc Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S và Trần Khánh Q, Nhan Minh K, liên đới nộp lại số tiền 391.800 đồng, tiền chênh lệnh khi bán tài sản và định giá tài sản để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho ông Dương Văn M 01 xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-258.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Ware, màu sơn: Đỏ - Đen - bạc; số máy: HC12E7072059, số khung: RLHHC1253FY072779 (đã qua sử dụng).

Lời bào chữa của Luật sư Lê Thị Ngọc T cho các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, vả lại đều là thành phần lao động phổ thông, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2 và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Lê Thị Ngọc T, không bổ sung thêm.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P: Đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P về hành vi "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và vụ án xãy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì một số người liên quan, người làm chứng vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ), những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vã lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P đều là bạn bè, việc học hành lại nghỉ sớm, đều không có nghề nghiệp ổn định, nên thường xuyên đi trộm tài sản của người khác để bán có tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể vào đêm 13/3/2022 bị cáo L1 rủ D, S, Q, K, N và L2 đi trộm cắp tài sản là lúa của người khác để bán lấy tiền tiêu xài - D, Q, K, N và L đồng ý và đã thực hiện việc trộm hoàn thành tổng cộng 12 bao lúa loại (giống) 504 của ông Lê Văn Q và của ông Phạm Hồng S (tại xã T và thị trấn T), có tổng trọng lượng 653kg (kể cả bao), với tổng giá trị theo kết luận định giá là 3.680.800 đồng; Vào đêm 14/3/2022 L1 tiếp tục rủ D, P, Q, K Bảo Q1, Văn Q2 đi trộm cắp tài sản là lúa của người khác để bán lấy tiền tiêu xài - thì D, P, Q, K, Bảo Q1, Văn Q2 đồng ý và đã thực hiện việc trộm hoàn thành tổng cộng 09 bao lúa loại (giống) Đài Thơm Tám của ông Nguyễn Thanh T, ông Đặng Văn P1, ông Tô Thanh P2 (tại thị trấn T), có tổng trọng lượng 510kg (kể cả bao), với tổng giá trị theo kết luận định giá là 2.976.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà 02 đêm các bị cáo đã trộm được là 6.656.800 đồng *(Các bị cáo thừa nhận tại phiên tòa loại (giống) lúa đã trộm của các bị hại là 504 và Đài Thơm Tám, đồng thời thống nhất kết luận định giá như đã nêu trên).*

Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra các bị cáo đều đã thừa nhận toàn bộ diễn biến của việc cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn.

Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*....."*

Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định.

*"1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.*

*..."*

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, nên mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P đều có năng lực hành vi, riêng Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L là những người chưa đủ 18 tuổi, nhưng lại chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân trên công sức lao động của người khác, để rồi bất chấp nguy hiểm, xem thường pháp luật, liều lĩnh lợi dụng lúc đêm khuya, khi không có ai trông coi tài sản thì các bị cáo cùng nhau lén lúc trộm trót lọt số tài sản là lúa của các bị hại như nêu trên, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật, chấp nhận đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường tội phạm. Đáng lý ra các bị cáo phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, đang sống phụ thuộc gia đình, thì phải tránh xa thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng tài sản của người khác, đằng này các bị cáo không làm được điều đó mà lại cùng thực hiện hành vi trộm cắp và hôm nay phải đứng trước phiên tòa chờ phán xét của pháp luật. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua hành vi của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng hành vi của từng bị cáo gây ra, đồng thời phải cách cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho

những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như các bị cáo.

[3]. Về ý thức, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Mặc dù có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn, không phân công, phân nhiệm vai trò từng người, mà cùng nhau thực hiện. Do đó, xét thấy đối với: Các bị cáo Lâm Bảo L1 Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy L2 mặc dù đều là người chưa thành niên, nhưng bị cáo Lâm Bảo L1 với vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê… trong việc thực hiện hai lần trộm (vào ngày 13/3/2022 và ngày 14/3/2022) và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, nên trách nhiệm hình sự sẽ nặng nhất, còn các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L đều là người thực hiện nên trách nhiệm hình sự có phần nhẹ hơn; Đối với hai bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Hoài P đều là người đã thành niên, nhưng khi được bị cáo L1 rủ đi trộm cắp, lại không khuyên ngăn, không cho thực hiện, mà đồng ý ngay rồi cùng thực hiện hành vi phạm tội, (bị cáo S giúp sức giao xe mô tô cho bị cáo L1 đi trộm), nên về trách nhiệm hình sự cũng không phần kém hơn nhiều so với bị cáo L1.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trình độ học vấn thấp và có người không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và đều thuộc thành phần lao động phổ thông; Bị cáo L2 khai tại phiên tòa là có cậu ruột là liệt sĩ. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lâm Bảo L1 là phạm tội 02 lần trở lên (đêm 13/3/2022 và đêm 14/3/2022) và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (07 người dưới 18 tuổi), nên sẽ bị áp dụng điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho bị cáo L1; Đối với bị cáo Nguyễn Văn D là phạm tội 02 lần trở lên (đêm 13/3/2022 và đêm 14/3/2022), nên cũng sẽ bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho bị cáo D.

[6]. Ngoài ra đối với các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2 còn được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình.

[7]. Đối với Trần Khánh Q (Tý E); Trần Minh K; Dương Hiền N; Huỳnh Bảo Q1 (B); Lê Văn Q2(L) là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng Q, K, N, Bảo Q1, Văn Q2 không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự không đặc vấn đề xem xét trách nhiệm hình sự, là phù hợp với pháp luật.

[8]. Đối với bà Lường Thị H là người mua tài sản (lúa) mà các bị cáo L1 và D đến bán, bà H không biết là tài sản do trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệnh so với giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản và không yêu cầu gì thêm. Nên Viện kiểm sát Huyện không truy cứu trách nhiệm hình sự, xét thấy là phù hợp với pháp luật.

[9]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với số lúa bị mất trộm trong vụ án này thì các bị hại và người liên quan đã giao trả và nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm. xét thấy việc tự nguyện của các đương sự là phù hợp, nên không xem xét lại.

- Đối với số tiền 391.800 đồng là tiền chênh lệch giá cao hơn giữa giá bán với định giá về số lúa 504, trong quá trình điều tra bà Lường Thị H (người mua lúa) đã xuất ra trả lại các bị hại xong theo giá trị định giá và không yêu cầu các bị cáo trả lại bà. Tuy nhiên xét thấy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị buộc Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S và Trần Khánh Q, Nhan Minh K, liên đới nộp lại số tiền 391.800 đồng này để nộp ngân sách Nhà nước là không có cơ sở, bởi vì giá trị định giá cao hơn giá trị các bị cáo bán cho bà H, nên các bị cáo không có thu lợi phần chênh lệch này (không nhận từ chỗ bà H trả), việc bà H giao nộp thêm số tiền 391.800 đồng để giao trả đủ cho các bị hại theo giá trị định giá là sự tự nguyện của bà H và bà H tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo trả lại cho bà, nên không xem xét giải quyết. Từ đó không chấp nhận phần đề nghị này của Viện kiểm sát nhân dân Huyện.

- Đối với hai xe mô tô:  01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-549.88, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: SATRIA, màu sơn: Đen; số máy: CGA1ID196831, số khung: MH8DL11AZKJ196793, (đã qua sử dụng, của bị cáo S); 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-411.49, nhãn hiệu Yamaha, số loại: NaNo Spark, màu sơn: Đỏ-Đen, số máy: E3X9E-378155, số khung: RLCUE3240JY136453, (đã qua sử dụng, của Trần Khánh Q). Xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-258.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Ware, màu sơn: Đỏ - Đen - bạc; số máy: HC12E7072059, số khung: RLHHC1253FY072779 (đã qua sử dụng, của ông Dương Văn M, cha của Dương Hiền N). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì Dương Hiền N khai là xe của cha (ông M), N lấy đi trộm ông M không biết, nhưng đến vẫn chưa làm việc được với ông M. Tuy nhiên tại bản tường trình ngày 01/11/2022 của ông Dương Văn M gửi cho Tòa án, cho rằng việc Dương Hiền N lấy xe mô tô trên đi làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp, thì ông hoàn toàn không hây biết và ông xin được nhận lại xe. Xét thấy lời khai của Dương Hiền N và trình bày của ông Dương Văn M là tự nguyện sự thật, nên chấp nhận và phải trả lại cho ông M (chủ sở hữu) sử dụng là phù hợp.

[10]. Với nhận định trên, xét thấy đề nghị về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật một phần.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc các bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Qua vụ án này, các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân và từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi

công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẽ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

**2**. Căn cứ vào Điều 17; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Bảo L1: 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lâm Bảo L1 chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Văn D chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L2: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Duy L2 chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Văn S chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/10/2022.

**3**. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-549.88, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: SATRIA, màu sơn: Đen; số máy: CGA1ID196831, số khung: MH8DL11AZKJ196793, (đã qua sử dụng, của Nguyễn Văn S); 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-411.49, nhãn hiệu Yamaha, số loại: NaNo Spark, màu sơn: Đỏ-Đen, số máy: E3X9E-378155, số khung: RLCUE3240JY136453, (đã qua sử dụng, của Trần Khánh Q).

- Trả lại cho ông Dương Văn M (cha của Dương Hiền N) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng: 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 66G1-258.83, nhãn hiệu Honda, số loại: Ware, màu sơn: Đỏ - Đen - bạc; số máy: HC12E7072059, số khung: RLHHC1253FY072779 (đã qua sử dụng).

*(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý)*

**4**. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lâm Bảo L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy L2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Luật sư bào chữa và người đại hợp pháp cho những bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/12/2022). Đối với những người bị hại, người liên quan và người đại hợp pháp cho những người liên quan chưa thành niên vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

**6**. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *VKSND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Quốc Sách**